

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ LỰC HÀNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/NQ-HĐND

Lực Hành, ngày 23 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng phục vụ cho công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn xã Lực Hành năm 2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ LỰC HÀNH
KHOÁ XXV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025 ;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 93/QĐ-HĐQLQ-SNN ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ và PTR tỉnh Tuyên Quang về việc Quy định một số nội dung chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Hướng dẫn số 01/HD-SNNMT ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về Lập hồ sơ, quản lý, sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Xét tờ trình số 99/TTr-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Lực Hành về việc xin phê duyệt phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng phục vụ cho công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn xã Lực Hành năm 2026; Báo cáo thẩm tra số 18/BC-KTNS ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng phục vụ cho công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn xã Lực Hành năm 2026 như sau:

1. Tên gọi: Phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng phục vụ cho công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn xã Lục Hành, tỉnh Tuyên Quang năm 2026.

2. Thời gian thực hiện: Năm 2026.

3. Diện tích quản lý, bảo vệ: 4.719,84 ha.

4. Tổng kinh phí thực hiện: 100.441.189 đồng.

(Có nội dung phương án chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật. Trong trường hợp phải điều chỉnh, thực hiện điều chỉnh theo đúng quy định và không được vượt tổng kinh phí đã giao tại Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi được Hội đồng nhân dân xã Lục Hành khoá XXV, kỳ họp chuyên đề lần thứ hai thông qua ngày 23/6/2026./. *Được*

Nơi nhận:

- Hội đồng nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính (báo cáo);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (báo cáo);
- TT Đảng uỷ xã (báo cáo);
- TT HĐND xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH xã;
- Chánh, Phó Chánh VP HĐND và UBND xã;
- Các Ban của HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Thuế cơ sở 1;
- KBNN khu vực VIII – Phòng giao dịch số 18;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu VT. PKT (NKT)

CHỦ TỊCH



Lê Quang Toàn



PHƯƠNG ÁN

Sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng phục vụ cho công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn xã Lực Hạng, năm 2026

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 23/6/2026 của Hội đồng nhân dân xã)

PHẦN I: CƠ SỞ LẬP PHƯƠNG ÁN

Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017 của Quốc hội;

Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về việc quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2026;

Quyết định số 93/QĐ-HĐQLQ-SNN ngày 16/10/2025 của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Tuyên Quang về việc quy định một số nội dung chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Hướng dẫn số 01/HD-SNNMT ngày 30/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về lập hồ sơ, quản lý, sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

PHẦN II: NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

1. Hiện trạng rừng được hưởng chính sách chi trả DVMTR trên địa bàn xã Lực Hạng

- Tổng diện tích rừng là 4.719,84 ha. Trong đó:
 - + Rừng tự nhiên: 772,58 ha;
 - + Rừng trồng: 3.947,26 ha.
- Chức năng rừng: Rừng phòng hộ 669,94 ha; rừng sản xuất 3.711,22 ha và rừng ngoài quy hoạch 338,68 ha.

2. Phương thức tổ chức quản lý, bảo vệ rừng

- Diện tích rừng: 4.719,84 ha.
- Hình thức: Hợp đồng cho cộng đồng thôn quản lý, bảo vệ rừng.

3. Kế hoạch sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng

(Có dự toán chi tiết kèm theo)

Tổng kinh phí chi cho UBND xã quản lý, sử dụng tiền DVMTR năm 2026: 100.441.189 đồng (Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2026: 17.349.943 đồng; Kinh phí tồn kế hoạch các năm chuyển sang: 83.091.246 đồng, gồm: (1) Tổng kinh phí theo Quyết định thu chi 685/2025: 14.407.338 đồng; (2) Tổng kinh phí còn tồn các năm trước chuyển sang: 68.683.908 đồng).

- Chi dự kiến cho công tác hợp đồng bảo vệ rừng cho cộng đồng các thôn (Số lượng, diện tích các thôn ký hợp đồng theo kết quả của đơn vị tư vấn được thuê lập hồ sơ) là: 40.176.476 đồng.

- Chi dự kiến thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng của UBND xã: 60.264.713 đồng. Các nội dung chi thực hiện theo Hướng dẫn số 01/HD-SNNMT ngày 30/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về lập hồ sơ, quản lý, sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và các văn bản quy định hiện hành.

Trong năm 2027, dự kiến UBND xã sẽ được cấp thêm nguồn dự phòng cho lưu vực có đơn giá thấp từ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Tuyên Quang, UBND xã sẽ bổ sung tiền cho các nội dung chi trên.

4, Hiệu quả của Phương án

- Tăng vốn rừng:

+ Diện tích rừng 4.719,84 ha được quản lý, bảo vệ tốt.

+ Trữ lượng rừng, chất lượng rừng không ngừng tăng.

- Hiệu quả xã hội:

+ Góp phần tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho các hộ dân trong xã tham gia sản xuất lâm nghiệp.

+ Về giáo dục và đào tạo: Khi phương án được thực thi thì đây sẽ là hiện trường để giáo dục cho nhân dân trong xã về ý thức bảo vệ rừng và mô hình quản lý rừng bền vững, về giá trị của rừng đối với môi trường rừng và đời sống của con người, góp phần nâng cao ý thức của nhân dân về bảo vệ và phát triển rừng.

- Hiệu quả về bảo vệ tài nguyên rừng và môi trường:

Khi có những biện pháp quản lý, bảo vệ phù hợp rừng sẽ luôn tồn tại và phát triển góp phần vào việc bảo vệ tài nguyên rừng và môi trường sinh thái.

+ Bảo vệ, duy trì tốt diện tích rừng 4.719,84 ha.

+ Bảo vệ các loài thực vật, động vật, nhất là các loài đặc hữu, quý hiếm tại địa phương, làm cho môi trường rừng phát triển hài hòa, bền vững.

+ Chống xói mòn, duy trì nguồn nước phục vụ cuộc sống sinh hoạt và sản xuất của nhân dân, duy trì nguồn nước cho nhà máy thủy điện phát điện, chống sạt lở đất, hạn hán, lũ lụt và các thảm họa khác về môi trường.

PHẦN III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND xã Lục Hành

- Phối hợp phòng ban chuyên môn có liên quan: Trình HĐND xã phê duyệt phương án quản lý sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng theo quy định; Tăng cường công tác tuyên truyền, rà soát diện tích rừng, nghiệm thu rừng, kiểm tra giám sát công tác quản lý sử dụng tiền gắn với quản lý bảo vệ rừng, quyết toán nguồn tiền được hỗ trợ theo đúng quy định.

- Căn cứ phương án quản lý sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng gắn với quản lý bảo vệ rừng được HĐND xã phê duyệt và số tiền thực tế Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng điều phối hàng năm, UBND xã thực hiện công tác giải ngân theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với phòng ban chuyên môn, bên nhận hợp đồng bảo vệ rừng và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện tuyên truyền, kiểm tra giám sát việc quản lý sử dụng tiền, quản lý bảo vệ rừng có hiệu quả trong việc thực hiện chính sách chi trả DVMTR trên địa bàn theo đúng quy định.

- Phối hợp với đơn vị chi trả qua ngân hàng, bưu điện... trong việc thanh toán tiền DVMTR cho cộng đồng các thôn, tổ đảm bảo đúng đối tượng, định mức, thời gian quy định.

- Triển khai thực hiện phương án quản lý sử dụng tiền DVMTR gắn với công tác quản lý bảo vệ rừng theo đúng quy định của Nhà nước.

2. Đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp (*Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; Hạt Kiểm lâm khu vực,...*).

- Hỗ trợ, phối hợp trong công tác thực thi chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng phục vụ cho công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn xã Lục Hành theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch.

- Tăng cường công tác phối hợp với UBND xã Lục Hành thực hiện tuyên truyền, kiểm tra giám sát hoạt động tuyên truyền, chi trả, quản lý sử dụng tiền DVMTR, quản lý bảo vệ rừng theo đúng thẩm quyền và chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định.

PHẦN IV: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Phương án được xây dựng trên cơ sở Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 18/12/2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2026; Hướng dẫn số 01/HD-SNNMT ngày 30/9/2025 và các quy định hiện hành.



Dự toán Phương án quản lý sử dụng tiền DVMTR năm 2026

(Kèm theo Nghị quyết số: 22/NQ-HĐND ngày 23/6/2026 của HĐND xã Lục Hạnh)

STT	Hàng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng (định mức) thực hiện	Số người được hỗ trợ	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
A	Kinh phí được sử dụng năm 2026	Đồng				100.441.189	
1	Kinh phí tồn kế hoạch các năm chuyển sang (1) Tổng kinh phí theo Quyết định thu chi 685/QĐ-UBND ngày 17/9/2025: 14.407.338 đồng; (2) Tổng kinh phí còn tồn các năm trước chuyển sang: 68.683.908 đồng)	Đồng				83.091.246	
2	Kinh phí được chi trả theo Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang	Đồng				17.349.943	
B	Dự toán chi	Đồng				100.441.189	
I	Chi cho bên hợp đồng bảo vệ rừng					40.176.476	
1	Hợp đồng với cộng đồng thôn quản lý, bảo vệ rừng	ha	4.719,84			40.176.476	
II	Chi cho công tác quản lý bảo vệ rừng của UBND xã	Đồng				60.264.713	

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng (định mức) thực hiện	Số người được hỗ trợ	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Bồi dưỡng làm đêm, làm thêm giờ	Giờ	50	4	62.000	12.400.000	Nghị định 145/2020/NĐ-CP; Hướng dẫn số 01/HD-SNNMT ngày 30/9/2025
2	Hỗ trợ cho Ban kiểm tra, giám sát cấp xã	Lượt	4	5	200.000	4.000.000	Hướng dẫn số 01/HD-SNNMT ngày 30/9/2025
3	Chi nghiệm thu công tác quản lý bảo vệ rừng có cung ứng DVMTR	Ha	4.719,84			5.000.000	Theo công tác phí; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
4	Chi thuê đơn vị tư vấn lập thủ tục, hợp đồng bảo vệ rừng làm căn cứ chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2026	Hợp đồng				22.101.500	Hướng dẫn số 01/HD-SNNMT ngày 30/9/2025; Tạm ứng 50% trên tổng khối lượng dự toán: 44.203.000 đồng (dự kiến nguồn kinh phí được cấp bỏ sung nguồn dự phòng cho lưu vực có đơn giá thấp)
5	Chi thuê đơn vị thứ 3 chi trả cho cộng đồng thôn nhận hợp đồng bảo vệ rừng	Đồng	40.176.476		1,5%	603.000	Hướng dẫn số 01/HD-SNNMT ngày 30/9/2025
6	Chi khác (phô tô, văn phòng phẩm, công cụ, dụng cụ chữa cháy rừng, vật tư tuần tra bảo vệ rừng...)	Đồng				16.160.213	Hướng dẫn số 01/HD-SNNMT ngày 30/9/2024